

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 190/2015/QH15 ngày 12/9/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2026;

Thực hiện Công văn số 6103/BGDĐT-GDNNNGDTEX ngày 01/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Tờ trình số 177/TTr-SGDĐT ngày 26/02/2026 về trình ban hành Kế hoạch đào tạo nghề năm 2026,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Công văn số 6103/BGDĐT-GDNNNGDTEX ngày 01/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách giáo dục nghề nghiệp, tăng cường công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông đào tạo nhằm phát triển quy mô đào tạo, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo góp phần tạo việc làm, tăng năng suất lao động; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao

động, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người học tham gia các chương trình đào tạo nghề nghiệp phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề; giúp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, mức sống cho người lao động, góp phần giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, đào tạo nghề nghiệp; ngành nghề đào tạo phải đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương.

- Thực hiện công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo các cấp trình độ theo đúng quy định của pháp luật. Tuyển sinh, đào tạo nghề nghiệp phải gắn với nhu cầu thị trường lao động; gắn với mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục nghề nghiệp, tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp; thực hiện chuyển đổi số, đổi mới phương thức tuyển sinh và đào tạo nhằm thu hút người học tham gia học nghề; phối hợp với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo nghề, tổ chức đào tạo thường xuyên, đào tạo lại cho người lao động tại doanh nghiệp.

- Đảm bảo các điều kiện tổ chức đào tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề và tạo điều kiện thuận lợi để người học tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề; đảm bảo đúng đối tượng được thụ hưởng chính sách theo quy định; người học nghề sau khi học xong phải có việc làm và thực hiện được kỹ năng nghề đã đào tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đào tạo nghề nghiệp theo nhu cầu của thị trường lao động, tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo; tập trung đào tạo nhân lực có trình độ tay nghề cao, có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng sáng tạo, có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai đào tạo theo chương trình chất lượng cao; chương trình đào tạo xây dựng theo hướng đáp ứng các yêu cầu của xã hội, đảm bảo chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, chuẩn đầu ra, phù hợp với trình độ khoa học, công nghệ hiện đại; đảm bảo tính liên thông lên trình độ cao hơn.

- Tuyển sinh, đào tạo nghề nghiệp theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt với nhiều phương thức và trình độ đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và nâng kỹ năng nghề nghiệp suốt đời của người dân; lấy sự chấp nhận của thị trường lao

động là thước đo hiệu quả đào tạo; chú trọng đào tạo thường xuyên, đào tạo cập nhật, đào tạo lại và đào tạo tại doanh nghiệp để phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp nhằm duy trì việc làm bền vững cho người lao động và nhu cầu sử dụng nhân lực của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2026, tuyển sinh đào tạo **26.295** học sinh, sinh viên và học viên; trong đó: **8.635** trình độ trung cấp, cao đẳng (3.825 sinh viên cao đẳng, 4.810 học sinh trung cấp) và **17.660** học viên trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng (1.316 học viên trình độ sơ cấp, 16.344 học viên đào tạo dưới 03 tháng); trong số **17.660** học viên trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng, thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề khoảng **8.000** người lao động, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an (7.500 lao động nông thôn và 500 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an); góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **74,2%**, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt **38,2%** (*số liệu chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

- Tuyển sinh, đào tạo nghề nghiệp gắn với thị trường lao động. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm đạt trên 87% đối với trình độ trung cấp, cao đẳng và trên 94% đối với trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức hoạt động tuyển sinh, đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp theo quy định pháp luật. Đào tạo lao động có trình độ, tay nghề cao; đào tạo cập nhật, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho lao động tại các doanh nghiệp.

2. Thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ.

3. Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và các chính sách giáo dục nghề nghiệp có liên quan.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Truyền thông, tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp

- Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp với nhiều hình thức: Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, qua các hội nghị, hội thảo chuyên đề; tổ chức các Ngày hội tư vấn tuyển sinh; tài liệu phát tay; qua các ngày hội tuyển sinh của Báo, Đài và qua các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng các phóng sự hoặc viết các bài về tấm gương vượt khó, học giỏi, mô hình khởi nghiệp đăng lên báo, website, mạng xã hội.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tư vấn, tuyển sinh và hướng nghiệp; trong đó, chú trọng công tác tư vấn, tuyển sinh và hướng nghiệp tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông. Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân và tổ chức chính trị - xã

hội cấp xã, doanh nghiệp thực hiện thông tin, tư vấn học nghề gắn với việc làm cho người lao động.

2. Tổ chức đào tạo và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của tập thể Hội đồng sư phạm; tập trung rà soát, kiện toàn lại các quy chế về tổ chức hoạt động, đào tạo, chế độ nhà giáo, học sinh, sinh viên; tổ chức tuyển sinh, đào tạo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp; gắn kết hiệu quả giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo, đặt hàng đào tạo nghề (nếu có); gắn đào tạo nghề cho lao động nông thôn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và giảm nghèo bền vững; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đào tạo theo địa chỉ và nhu cầu của xã hội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ quản lý, nhà giáo, học sinh, sinh viên và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

- Tổ chức rà soát chương trình, giáo trình đào tạo nhằm cập nhật, bổ sung theo chuẩn đầu ra, nhu cầu thị trường lao động, những thay đổi trong quy định của nhà nước, những tiến bộ mới của khoa học công nghệ, phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế; bổ sung vào chương trình đào tạo, các môn học/mô đun năng lực số nhằm cung cấp các kiến thức, kỹ năng số cơ bản, nâng cao làm việc trên môi trường số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, dạy và học theo lộ trình thực hiện chuyển đổi số, cụ thể như: Xây dựng dữ liệu số, kho học liệu số, thiết kế phần mềm quản lý học sinh, điểm số, xây dựng bài giảng điện tử, thi trắc nghiệm trên máy tính, phòng học đa phương tiện; khai thác tốt các phương tiện dạy học hiện đại.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề, kỹ năng số, phương pháp giảng dạy trên môi trường số cho cán bộ quản lý, nhà giáo đạt chuẩn theo quy định; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tăng cường tự làm thiết bị đào tạo, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, trong đó chú trọng thực hiện hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động học nghề thuộc các đối tượng quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ.

- Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ công nghệ số, xây dựng dữ liệu số, kho học liệu số. Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp và thực hiện tự đánh giá các chương trình đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Liên kết đào tạo

- Các trường trung cấp, cao đẳng tăng cường liên kết đào tạo với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên đào tạo trình độ trung cấp để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia học trình độ trung cấp. Các trường trung cấp, cao đẳng liên kết với các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh, ngoài tỉnh và nước ngoài để đào tạo liên thông lên trình độ cao hơn.

- Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các doanh nghiệp để đào tạo theo yêu cầu tuyển dụng, đào tạo cập nhật, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp và người lao động.

- Liên kết đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch như mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn về nghiệp vụ bán hàng, nghiệp vụ trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, thương mại, du lịch, tài chính, logistics.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước phân bổ năm 2026 cho các đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững) phân bổ năm 2026; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nguồn tài trợ, hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo để đảm bảo các điều kiện tổ chức đào tạo. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch này; tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục nghề hỗ trợ đào tạo; cập nhật, bổ sung, xây dựng mới các chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhu cầu của người học. Phối hợp với cơ quan truyền thông tổ chức thực hiện tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh kiểm tra định kỳ, thường xuyên các lớp hỗ trợ đào tạo nghề; đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ 06 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

cho người lao động, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, người lao động bị thu hồi đất, người sau cai nghiện, chấp hành xong án phạt tù theo quy định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo truyền thông về giáo dục nghề nghiệp và các chính sách liên quan đến giáo dục nghề nghiệp.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu ngành nghề tuyển dụng, mức lương tuyển dụng qua đào tạo của các doanh nghiệp trong tỉnh, ngoài tỉnh và hợp tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (nếu có).

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức các phiên giao dịch việc làm nhằm giới thiệu cho người học sau tốt nghiệp tìm việc làm trong nước hoặc tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường lập kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đánh giá, tổng kết công tác hỗ trợ đào tạo nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp; định kỳ 06 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch này và thẩm định, kiểm tra hoạt động đào tạo nhóm nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch này và đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về giáo dục nghề nghiệp.

7. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp tại các tổ chức Đoàn, Hội trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền và căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng các mô hình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng gắn kết với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Các địa phương có làng nghề truyền thống chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển làng nghề, đào

tạo và khôi phục các nghề truyền thống; chủ động phối hợp với các hợp tác xã, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để giới thiệu việc làm cho lao động học nghề; rà soát, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, người lao động bị thu hồi đất, người sau cai nghiện, chấp hành xong án phạt tù.

- Phối hợp truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các chính sách về giáo dục nghề nghiệp có liên quan trên địa bàn; trong đó, quan tâm giới thiệu các mô hình, cá nhân điển hình trong học nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm có hiệu quả.

- Triển khai thực hiện công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động; lựa chọn cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đảm bảo các điều kiện đào tạo, nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu học nghề của người lao động; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp.

- Quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo đã được phân bổ theo đúng quy định pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các chính sách, pháp luật có liên quan về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

- Định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Trên cơ sở mục tiêu, nội dung, giải pháp của Kế hoạch này và căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, địa phương, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp chủ động xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo năm 2026 cho phù hợp và triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp; tổ chức hoạt động tuyển sinh, đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp; đào tạo theo hợp đồng đặt hàng, giao nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán chi phí các lớp hỗ trợ đào tạo theo đúng quy định pháp luật.

- Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung hoặc xây dựng mới chương trình, giáo trình đào tạo để đáp ứng theo nhu cầu xã hội; triển khai thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng chương trình đào tạo, phân công nhà giáo tham gia giảng dạy phải đạt chuẩn quy định, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, đồng thời cung cấp đầy đủ vật tư, nguyên vật liệu, tài liệu theo quy định của chương trình đào tạo.

- Đổi mới phương thức tuyển sinh, phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp theo nội dung: Xây dựng dữ liệu số, kho học liệu

số, thiết kế phần mềm quản lý học sinh, điểm số, xây dựng bài giảng điện tử, thi trắc nghiệm trên máy tính, phòng học đa phương tiện; khai thác tốt các phương tiện dạy học hiện đại.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề, kỹ năng số, phương pháp giảng dạy trên môi trường số cho cán bộ quản lý, nhà giáo đạt chuẩn theo quy định; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: Tăng cường tự làm thiết bị đào tạo, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học... Khuyến khích tổ chức Hội giảng, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm, Hội thi tay nghề, Hội thao, Hội diễn văn nghệ cấp cơ sở...

- Lập Kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ; tích cực tham gia tổ chức, triển khai hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng thụ hưởng chính sách học nghề tại cơ sở theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng, đủ, kịp thời và hiệu quả; có trách nhiệm tư vấn, giới thiệu việc làm sau khi hoàn thành khóa học.

- Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp và thực hiện tự đánh giá các chương trình đào tạo để nâng cao chất lượng. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành nghề, trình độ đào tạo dựa trên quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành theo điều kiện thực tế của đơn vị để làm cơ sở xác định chi phí đào tạo; thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.

- Chấp hành nghiêm quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, cập nhật các văn bản mới quy định thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 của Quốc hội và thực hiện đầy đủ các chính sách trong giáo dục nghề nghiệp nhất là đối với nhà giáo và người học.

- Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, năm báo cáo kết quả tuyển sinh, tốt nghiệp và hỗ trợ đào tạo nghề về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Đề nghị các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; cung cấp nhu cầu về số lượng, ngành nghề, vị trí tuyển dụng, mức lương tuyển dụng qua đào tạo theo vị trí việc làm.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp nhận học sinh, sinh viên thực hành, thực tập sản xuất tại doanh nghiệp, trực tiếp tạo ra sản phẩm theo tiêu chuẩn cung ứng vào thị trường tiêu thụ.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo, cử cán bộ kỹ thuật đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm tham gia giảng dạy; tạo điều kiện cho nhà giáo trao đổi kinh nghiệm, tham quan, khảo

sát thực tế tại doanh nghiệp. Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nguyên vật liệu thực hành, thiết bị đào tạo với công nghệ hiện đại (nếu có).

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này trước ngày **25/11/2026** về cơ quan chủ quản, Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động tham gia học nghề thuộc các đối tượng quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 25/11/2026** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP và các PCVP,
P.P KGVX (Tuyền);
- Lưu: VT, KGVX (Thuyên).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
MỤC TIÊU TUYỂN SINH ĐÀO TẠO NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Học sinh, sinh viên, học viên.

STT	Tên trường, trung tâm	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Đào tạo dưới 3 tháng	Tổng cộng
1	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ (tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp)	230	380		30	640
2	Trường Cao đẳng Tiền Giang	310	800	192	650	1.952
3	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp	1.345	860	100	200	2.505
4	Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang	730			50	780
5	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp	840	100			940
6	Trường Trung cấp Hồng Ngự		450	100	150	700
7	Trường Trung cấp Thanh Bình		350	105	320	775
8	Trường Trung cấp Tháp Mười		260	49	454	763
9	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè		200	50	90	340
10	Trường Trung cấp Cai Lậy		260	100	200	560
11	Trường Trung cấp Gò Công		340	20	300	660
12	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đào tạo và Sát hạch lái xe Chiến Thắng			300	5.000	5.300
13	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Tiền				4.000	4.000
14	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Kỹ thuật Giao thông Đồng Tháp				2.000	2.000
15	Trung tâm Dịch vụ việc làm Đồng Tháp				600	600
16	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác liên kết đào tạo và doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	370	810	300	2.300	3.780
Tổng cộng		3.825	4.810	1.316	16.344	26.295